



Quảng Tri

NĂM THỨ HAI

SỐ: 346

Chủ nhật

14/6/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

● Email: baoquangtri@gmail.com
● www.baoquangtri.vn



ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Ngược dòng Ô Giang

Xem bài trang 4

TRANG 3

**"Âm nhạc là hành trình
không có điểm dừng"**

Chợ cá

trước bình minh

TRANG 7

Kỳ thú chuyện biển

“Ngón nghề” đánh bắt thủy sản vùng khơi

Ngư dân Bùi Đình Chiến ở thôn Hải Lộc, xã Cửa Việt cho biết, hiện nay các tàu đánh bắt xa bờ đã trang bị nhiều máy móc, thiết bị hiện đại để dò cá, xác định vị trí trên biển. Nhưng nhiều ngư dân vẫn duy trì cách lấy tên của ngư dân để đặt cho các rạn đá dưới biển có trữ lượng cá lớn nhằm định vị khu vực khai thác. Đơn cử như ở ngư trường Cồn Cỏ, khi ngư dân A hoặc ngư dân B đánh bắt được mẻ cá bò, cá bè hay các loại cá khác với sản lượng từ vài tạ đến vài tấn, thì tại vị trí đó sẽ được đặt tên là “rạn đá ông A” hoặc “rạn đá ông B”. Trong những chuyến ra khơi đánh bắt thủy sản ở ngư trường Cồn Cỏ, khi ngư dân liên lạc với nhau qua hệ thống bộ đàm, chỉ cần thông báo với nhau là hiện ở “rạn đá ông A” hoặc “rạn đá ông B” đang đánh bắt được mẻ cá lớn. Lập tức, các tàu gần khu vực ấy sẽ biết vị trí chính xác để nhanh chóng tiếp cận khu vực khai thác mà không cần dò tìm lại bằng thiết bị định vị.

Rồi trong nghề lưới vây rút chì, kinh nghiệm xác định được đàn cá ngừ hay thức luôn là yếu tố quan trọng quyết định sản lượng của mẻ lưới. Sở dĩ nói là cần đến kinh nghiệm, bởi khi điều khiển tàu cá chạy trên biển và bật máy dò để tìm đàn cá, khi phát hiện đàn cá, ngư dân có kinh nghiệm sẽ biết được đàn cá ngừ hay thức. Đàn cá thức sẽ di chuyển linh hoạt, còn đàn cá ngừ sẽ di chuyển chậm hơn. Biết đàn cá ngừ hay thức là để lựa chọn phương án thả lưới vây rút chì phù hợp để vây gọn đàn cá. Nếu đàn cá thức thì thả lưới vây rút chì đón đầu ở cự ly xa và ngược lại. Những kinh nghiệm “đọc” hướng di chuyển của đàn cá ngừ hay thức trên màn hình máy dò ngang, dò dọc cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sản lượng mỗi mẻ lưới.

Ngư dân Bùi Đình Thủy ở thôn 4, xã Cửa Việt kể rằng,

Trong suốt những năm tháng gắn bó đời mình với biển cả, nhiều ngư dân đã lưu giữ cho mình những “ngón nghề” đánh bắt thủy sản độc đáo, mang đậm dấu ấn nghề biển.



Các thuyền đánh cá của ngư dân xã Cửa Việt chuẩn bị ra khơi

- Ảnh: S.H

chỉ cần quan sát một khúc gỗ mục (dài khoảng 3-7m) đang lập lờ trôi trên mặt biển, ông có thể phán đoán được loài cá cũng như trữ lượng cá đang tụ tập dưới bóng khúc gỗ để lựa chọn loại lưới và phương thức câu phù hợp nhất. Những kinh nghiệm này đến nay vẫn được nhiều ngư dân áp dụng hiệu quả trong thực tiễn khai thác thủy sản. Cứ khoảng từ tháng 2 đến tháng 9 hằng năm, khi nước biển trở nên trong xanh, yên ả, cũng là lúc nhiều khúc gỗ từ núi, rừng bị nước lũ cuốn trôi xuôi về theo các con sông bắt đầu ngấm nước đến mục ruỗng. Đây là môi trường lý tưởng để nhiều loại rong, tảo biển bám vào và sinh sôi, nảy nở, khiến các đàn

cá nhỏ bị thu hút. Theo sau đàn cá nhỏ là từng đàn cá lớn như cá bớp, cá cam, cá xanh, cá chim đen, cá bè vàng... đến sẵn mỗi. Mỗi mùa đi biển, ngư dân nào may mắn sẽ gặp được 5-7 khúc gỗ mục. Với những ngư dân có kinh nghiệm, nhìn màu nước biển là có thể xác định được loài cá cũng như trữ lượng cá bên dưới. Thông thường, dưới khúc gỗ mục bao giờ cũng có ít nhất vài tạ cá bớp, cá cam, cá xanh, cá chim đen, cá bè vàng..., nhiều nhất thì lên đến vài tấn cá.

Nghề biển lâu đời ở vùng lộng

Gặp ngư dân Hồ Sĩ Dương ở thôn Đông Luật, xã Vĩnh Hoàng khi ông vừa trở về sau chuyến ra khơi.

“

Lão ngư Trần Khương Hạp (70 tuổi) ở thôn 6, xã Triệu Cơ cho rằng, dù đánh bắt thủy sản ở vùng khơi hay vùng lộng, những kinh nghiệm nghề biển truyền thống vẫn rất cần thiết và hữu ích trong bối cảnh các phương tiện khai thác thủy, hải sản ngày càng hiện đại hóa.

”



Ngư dân xã Cửa Việt chuẩn bị ngư lưới cụ để ra khơi bám biển

- Ảnh: S.H

đình phoi khô phủ lên mặt trên chiếc lờ bóng để tạo vùng tối. Chùm trứng mực lá màu trắng được gắn ở bên trong lờ bóng. Khi đến kỳ đẻ trứng, mực lá bị thu hút bởi trứng ở bên trong lờ bóng nên chui vào để và bị mắc bẫy.

Hiện nay, lờ bóng đã được cải tiến bằng việc thay lá đùng đình bằng lá cây giả hoặc sợi nylon màu đen phủ lên trên. Lờ bóng cũng được mở rộng, có nơi dài tới khoảng 5 hải lý để tăng hiệu quả khai thác. Nghề đặt lờ bóng tuy vất vả, nhưng có thể mang lại thu nhập từ 200-300 triệu đồng/năm.

Rồi nghề thả lưới lội đánh bắt cá thủ, vược, sủ, chét... với trọng lượng từ 5-15kg chỉ cách bờ khoảng vài chục mét. Muốn đánh bắt được các loại cá có trọng lượng lớn, ngư dân vùng biển bãi ngang thường chọn mua các loại sợi gấc to bằng que tăm rồi tự tay đan lưới. Lưới lội có chiều dài khoảng 15m, rộng 2m và mắt lưới lớn bằng 3 ngón tay chụm lại. Để đánh bắt được cá thủ, vược, sủ, chét..., đòi hỏi ngư dân phải dày dặn kinh nghiệm, chọn đúng khu vực có dòng hải lưu nhỏ tạo thành vũng nước xoáy gần bờ để thả lưới. Sau khi chọn được vị trí phù hợp, tấm lưới lội sẽ được thả xuống biển và được neo bằng sợi dây dài từ 70m-80m vào chiếc cọc đóng cố định trên bờ. Các loài cá này thường di chuyển theo dòng hải lưu nhỏ vào gần bờ kiếm ăn và bị giữ lại trong vũng xoáy có lưới giăng sẵn. Cứ khoảng 2-3 ngày, ngư dân kéo lưới lên kiểm tra.

Ở các làng biển, hiện nay vẫn còn nhiều ngư dân nắm giữ những “ngón nghề” đánh bắt thủy sản ở vùng lộng, vùng khơi. Những kinh nghiệm lâu đời đã và đang được ngư dân lưu giữ và truyền nối qua nhiều thế hệ, góp phần duy trì nghề biển và nâng cao hiệu quả mỗi chuyến vươn khơi.

SỸ HOÀNG

“Âm nhạc là hành trình không có điểm dừng”

Là người con lớn lên ở Quảng Trị với niềm yêu thích đặc biệt dành cho âm nhạc, Phan Lê Hiếu (SN 1991, phường Đông Hà) đã từng bước khẳng định tên tuổi trên hành trình chinh phục nghệ thuật. Đỗ thủ khoa khoa Kèn gỗ, Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, nhận học bổng Chính phủ Nga và nhiều giải thưởng quốc tế, anh hiện là một trong ba nghệ sĩ Việt Nam hiếm hoi được hãng nhạc cụ danh tiếng P.Mauriat lựa chọn làm gương mặt đại diện.

Trò chuyện với phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị, nghệ sĩ Phan Lê Hiếu chia sẻ về những năm tháng theo đuổi đam mê, áp lực phía sau ánh đèn sân khấu và khát vọng lan tỏa tình yêu âm nhạc đến thế hệ trẻ.



Nghệ sĩ Phan Lê Hiếu với niềm đam mê lan tỏa giá trị âm nhạc Việt qua tiếng saxophone

- Ảnh: NVCC

● **P.V:** Nhìn lại hành trình từ một chàng trai Quảng Trị đến nghệ sĩ biểu diễn chuyên nghiệp được ghi nhận ở nhiều sân khấu quốc tế, anh nghĩ đâu là những dấu mốc quan trọng nhất đã tạo nên Phan Lê Hiếu của hôm nay?

- **Phan Lê Hiếu:** Mỗi khi nhìn lại chặng đường đã qua, tôi luôn nghĩ mình là người may mắn khi được sống với đam mê từ khá sớm và gặp những người thầy tận tâm đồng hành ở những giai đoạn quan trọng. Không chỉ truyền dạy chuyên môn, các thầy còn giúp tôi hiểu rằng nghệ thuật đòi hỏi sự nghiêm túc, kỷ luật và bản lĩnh để theo đuổi đến cùng.

Tôi sinh ra và lớn lên ở Quảng Trị, nơi điều kiện tiếp cận với môi trường âm nhạc chuyên nghiệp chưa thực sự thuận lợi như ở các thành phố lớn. Tuy nhiên, chính những trải nghiệm ấy đã nuôi dưỡng trong tôi khát vọng được khám phá và theo đuổi con đường nghệ thuật một cách nghiêm túc.

Dấu mốc đầu tiên có lẽ là khi tôi quyết định thi vào Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Việc đỗ thủ khoa khoa Kèn gỗ là niềm vui lớn nhưng cũng đồng nghĩa với trách nhiệm phải nỗ lực nhiều hơn để xứng đáng với kết quả đạt được. Trong nghệ thuật, thành tích ban đầu không phải là đích đến mà chỉ là điểm khởi đầu cho một hành trình dài.

Sau đó, cơ hội nhận học bổng Chính phủ để theo học tại Đại học Quốc gia Kursk (Nga) đã mở ra cho tôi một cánh cửa mới. Những năm tháng học tập tại Nga giúp tôi trưởng thành hơn rất nhiều, không chỉ về chuyên môn mà còn về tư duy nghệ thuật và cách nhìn nhận cuộc sống. Được tiếp xúc với môi trường âm nhạc quốc tế, làm việc với những giảng viên và nghệ sĩ có trình độ cao giúp tôi nhận ra rằng nghệ thuật đỉnh cao không có chỗ cho sự bằng lòng với hiện tại.

Những giải thưởng tại các cuộc thi ở Nga và châu Âu là sự ghi nhận đáng quý, nhưng điều quan trọng hơn cả là chúng giúp tôi có thêm niềm tin vào con đường mình đã lựa chọn. Đến hôm nay, khi trở thành một trong ba nghệ sĩ Việt Nam được hãng P.Mauriat lựa chọn làm gương mặt đại diện, tôi xem đó là niềm tự hào, đồng thời cũng là trách nhiệm để tiếp tục nỗ lực và hoàn thiện bản thân.

● **P.V:** Nhiều người thường nhìn thấy ánh hào quang trên sân khấu nhưng ít biết đến những áp lực phía sau. Theo anh, điều khó khăn nhất đối với một nghệ sĩ theo đuổi âm nhạc chuyên nghiệp là gì?

- **Phan Lê Hiếu:** Tôi nghĩ khó khăn lớn nhất là duy trì được sự kỷ luật với chính mình. Khán giả thường chỉ nhìn thấy vài phút biểu diễn trên sân khấu, nhưng phía sau đó là hàng nghìn giờ luyện tập trong thâm lặng.

Có những giai đoạn tôi dành hàng chục giờ mỗi ngày để tập luyện. Việc luyện tập không chỉ là chơi đúng nốt nhạc mà còn phải kiểm soát hơi thở, cảm xúc, kỹ thuật biểu diễn và khả năng truyền tải tinh thần của tác phẩm đến người nghe. Đôi khi, chỉ một chi tiết nhỏ cũng phải lặp đi lặp lại hàng trăm lần mới đạt được sự hoàn thiện.

Khi học tập ở nước ngoài, áp lực càng lớn hơn bởi môi trường cạnh tranh rất cao. Xung quanh tôi là những sinh viên đến từ nhiều quốc gia khác nhau, mỗi người đều có nền tảng và năng lực tốt. Điều đó buộc tôi phải nỗ lực gấp nhiều lần nếu không muốn bị tụt lại phía sau.

Ngoài áp lực chuyên môn, nghệ sĩ còn phải đối diện với kỳ vọng của khán giả và yêu cầu không ngừng làm mới bản thân. Tuy nhiên, chính tình yêu dành cho âm nhạc đã giúp tôi vượt qua những giai đoạn khó khăn ấy.

Tôi luôn tin rằng tài năng chỉ là điều kiện ban đầu. Điều quyết định một người có thể đi xa với nghệ thuật hay không chính là sự kiên trì. Thành công không đến từ những khoảnh khắc bùng nổ nhất thời mà được tạo nên từ sự lao động nghiêm túc mỗi ngày.

● **P.V:** Là người có cơ hội học tập, biểu diễn ở môi trường quốc tế, anh nhìn nhận như thế nào về vị trí của nghệ sĩ Việt Nam nói chung và việc phát triển âm nhạc chuyên nghiệp tại các địa phương như Quảng Trị nói riêng?

- **Phan Lê Hiếu:** Tôi cho rằng nghệ sĩ Việt Nam có rất nhiều tiềm năng. Trong quá trình học tập và tham gia các cuộc thi quốc tế, tôi nhận thấy các nghệ sĩ Việt Nam hoàn toàn có khả năng cạnh tranh nếu được đào tạo bài bản và có môi trường phát triển phù hợp.

Điều đáng quý ở nghệ sĩ Việt Nam là sự chăm chỉ, tinh thần cầu tiến và khả năng thích nghi tốt. Tuy nhiên, để phát triển bền vững, chúng ta cần nhiều hơn những không gian nghệ thuật chuyên nghiệp, các chương trình đào tạo chất lượng cũng như cơ hội giao lưu quốc tế dành cho nghệ sĩ trẻ.

Đối với Quảng Trị, tôi nhận thấy phong trào văn hóa, nghệ thuật ngày càng phát triển. Nhiều bạn trẻ có năng khiếu và niềm đam mê lớn với âm nhạc. Tuy nhiên, để các em theo đuổi con đường chuyên nghiệp cần có sự đồng hành của gia đình, nhà trường và các cơ quan chuyên môn.

Tôi luôn mong muốn được đóng góp cho quê hương thông qua các hoạt động biểu diễn, giao lưu và truyền cảm hứng cho những bạn trẻ yêu âm nhạc. Điều quan trọng nhất là giúp các em có niềm tin rằng xuất phát điểm không quyết định giới hạn của một người. Một người trẻ ở Quảng Trị hoàn toàn có thể bước

ra thế giới nếu có đủ đam mê, sự nghiêm túc và quyết tâm theo đuổi mục tiêu của mình.

● **P.V:** Sau những dấu ấn đã đạt được trên con đường nghệ thuật, anh có những dự định gì trong thời gian tới?

- **Phan Lê Hiếu:** Với tôi, nghệ thuật là hành trình không có điểm dừng, vì vậy tôi luôn đặt ra cho mình những mục tiêu mới để tiếp tục hoàn thiện bản thân. Trong thời gian tới, tôi sẽ tiếp tục học hỏi, trau dồi chuyên môn và tham gia các hoạt động biểu diễn trong nước cũng như quốc tế nhằm tích lũy thêm kinh nghiệm nghề nghiệp.

Bên cạnh đó, tôi mong muốn có thêm cơ hội trở về Quảng Trị để tham gia các chương trình nghệ thuật, giao lưu với những bạn trẻ có chung niềm đam mê âm nhạc. Tôi hy vọng những trải nghiệm của bản thân sẽ phần nào tiếp thêm động lực để các em mạnh dạn theo đuổi ước mơ và phát huy năng khiếu của mình.

Tôi cũng ấp ủ thực hiện những dự án âm nhạc mang dấu ấn cá nhân, trong đó chú trọng kết hợp giữa tinh thần của âm nhạc đương đại với những giá trị văn hóa truyền thống. Đây không chỉ là cách để làm mới bản thân mà còn là cơ hội giới thiệu những nét đẹp văn hóa Việt Nam đến với đông đảo công chúng.

Điều tôi luôn tâm niệm là không ngừng nỗ lực để mỗi ngày trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình. Tôi tin rằng sự nghiêm túc với nghề, tinh thần học hỏi không ngừng và tình yêu đủ lớn dành cho âm nhạc sẽ giúp tôi tiếp tục vững bước trên con đường đã lựa chọn, đồng thời có thêm nhiều đóng góp cho đời sống nghệ thuật và quê hương Quảng Trị trong thời gian tới.

● **P.V:** Trân trọng cảm ơn anh về cuộc trò chuyện ý nghĩa này!

MỸ HẠNH (thực hiện)

• TRƯƠNG VĨNH HẠNH

Ký ức làng

Tuổi thơ tôi
trong vệt sáng của làng
sông Kiến chảy qua miền ký ức

xa làng hơn nửa thế kỷ
đằng đẳng thời gian
núi Thần Đinh ngoảnh mặt
non Mâu vi bút
Nhật Lệ hiền xanh mắt thiếu nữ đợi chờ
Long Đại sông quê uốn lượn ôm làng

Lũy Trường Dục hẳn nỗi đau hơn 200 năm trước
ca dao thấm đẫm
"Gánh cực mà chạy lên non"

Làng!
cái dấu chấm son
gỗ phím đời tôi đỏ tươi hạt hồng cầu
chấm vào đời tôi bao mùa tóc nâu
tóc sém nắng
cây đa làng tỏa bóng
che bạn bè mỗi trưa học về

làng...
đừng đỉnh chiều đi
trên lưng trâu xưa tôi nhắm đọc
trăng tròn
rồi bao mùa trăng khuyết
những câu thơ chấp chững tuổi học trò
câu thơ viết về làng
giếng Bò Ngò miên man da diết
thác Đồng Tư
sao tên làng lại "Đồng Tư"?
tôi chưa hề được biết

ba bến đò ngang - làng tôi thành trọng điểm*
bạn tôi chưa kịp qua mùa thi
xương cốt tan trong mùa hè đỏ lửa
81 ngày đêm Thành Cổ Quảng Trị
bao linh hồn trên ngàn lau trắng Trường Sơn

Tôi trở về làng
khi tóc ngan ngát sương trên đầu
ký ức ủa về như lời hẹn
người con gái lớp 10 đã thành bà nội-ngoại

tôi ngần ngại bên bến đợi
con đò!...

*Làng Cổ Hiền có 3 bến đò ngang là: Trung Quán, Trần Xá và Long Đại.

• HOÀNG MINH ĐỨC

Đêm Thành Cổ

Đêm Thành Cổ, tôi gọi thầm tên bạn;
Mười hai năm chưa hết trang vở học trò.
Mùa hè bạn lên đường nhập ngũ,
Xé đôi trời trong một trang thơ.

Thành Cổ, một phần tư cây số vuông,
Có bạn tôi nằm lại ở nơi này.
Tám mươi mốt ngày đêm mặt trời rực đỏ,
Những linh hồn hóa mảnh sao rơi.



Ngược dòng Ô Giang

Trên vùng đất phía Nam của tỉnh Quảng Trị, sông Ô Lâu, Ô Giang, Vĩnh Định và Thạch Hãn là tuyến đường thủy quan trọng về giao thương và quân sự dưới triều Nguyễn. Trong đó, nếu Ô Lâu và Thạch Hãn là quà tặng hoàn toàn từ tự nhiên, thì Ô Giang và Vĩnh Định lại là những công trình nhân tạo, được đào đắp bằng sức người trên nền những con lạch cổ từng kết nối Ô Lâu và Thạch Hãn, nhưng về sau dần bị phù sa bồi lắng theo thời gian.

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí* và *Châu bản triều Nguyễn*, sông Vĩnh Định được khởi công vào tháng 3/1825 (năm Minh Mạng thứ 6) và đại công trình này hoàn thành chỉ sau hơn 3 tháng. Để ghi nhận tầm quan trọng của dòng sông, năm 1836, vua Minh Mạng đã cho khắc hình tượng sông Vĩnh Định lên Thuần Đình trong bộ Cửu Đình. Đến năm 1842, trong chuyến ngự tuần ra Bắc, nhận thấy đoạn đường thủy nối Ô Lâu-Vĩnh Định bị hẹp và cạn dòng vào mùa khô, vua Thiệu Trị đã hạ lệnh cho quan binh địa phương khơi thông, mở rộng sông Ô Giang, nhằm kết nối thông thoáng toàn tuyến đường thủy này.

Sông Ô Giang chảy qua các thôn Câu Nhi, Hà Lộc, Hà Lỗ, Diên Trường, An Thơ, Hưng Nhơn thuộc vùng Nam Hải Lăng ngày nay, rồi nối với kênh đào Mai Lĩnh, dẫn đến cồn Dét thì nhập vào sông Vĩnh Định. Tại bến sông làng Câu Nhi, nơi có doi đất hình đầu con rùa được người dân bấy lâu xem là linh địa, chúng tôi bắt đầu xuôi dòng Ô Giang để tìm về Vĩnh Định. Những rặng tre từ bao đời vẫn ôm ấp, chở che cho làng quê, cứ vươn mình soi bóng xuống mặt nước mơ màng như tranh vẽ. Lòng sông cứ thế mở ra mênh mang, như muốn thu vào tất cả trời cao đất rộng.

Chúng tôi xuôi theo dòng nước

lặng lẽ trôi. Bên kia là Lương Điền, bên này là Câu Nhi, Hà Lộc, Hà Lỗ... những ngôi làng nổi tiếng với những nếp nhà rường cổ kính "trước cau sau chuối", dấu đã trải qua mấy trăm năm bể dâu vẫn trường tồn cùng thời gian. Lòng bàng khuâng chợt nhớ về những phiên chợ nghèo bên sông, nhớ cây đa bến nước thuở còn cách trở đò giang.

"Trăng tròn rời bến Ô Giang
Đến khi trăng khuyết mới sang được bờ
Sông Ô nước chảy lững lờ
Chợ hôm làng Hói anh chờ em sang
Bên tê em vẫn đợi chàng
Vi sông nổi sóng dở dang chuyện mình..."

Đôi bờ Ô Giang vẫn còn đó những bến nước, con đò trầm mặc như chờ như đợi, người dân quê sau một ngày lam lũ với ruộng đồng lại trở về hòa mình cùng dòng nước. Những hình ảnh thân thuộc vẫn không nhạt nhòa với những ai dù rời quê lên phố nhưng lòng vẫn luôn thương nhớ quê nhà.

Thao thức cùng con nước và những cuộc đời bên sông, chúng tôi ghé thăm thôn Văn Trị. Ông Phạm Tài Kiểm, Bí thư Chi bộ thôn cho hay, toàn thôn có 230 hộ dân, cuộc sống chủ yếu gắn với 100ha lúa hai vụ. Ngoài cây lúa, nhiều gia đình còn nuôi cá lồng trên sông. Vào thời kỳ cao điểm, cả thôn có đến gần 70 lồng bè, mỗi lồng sau một năm thường cho thu nhập từ 30-50 triệu đồng; tiêu

biểu nhất là hộ anh Phạm Văn Tinh với mô hình nuôi cá chình, cá trắm. Nghề nuôi cá lồng không chỉ tạo thêm thu nhập, mà còn góp phần hạn chế tình trạng người dân dùng xung điện đánh bắt cá trái phép, qua đó bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường sinh thái.

Từ chuyện con cá, hạt lúa, chuyện con nước đầy vơi mùa lũ, ông Kiểm lại không quên nhắc đến chuyện nguồn nước sinh hoạt của người dân và mơ ước mai này sẽ có nước sạch. "Chẳng riêng gì thôn Văn Trị, hầu hết các thôn dọc theo dòng Ô Giang đều sử dụng nước sông như chúng tôi, nhưng bể lọc của thôn Văn Trị đã bị xuống cấp nên khó khăn hơn", ông Kiểm trần trối.

Càng đi ngược về phía Bắc, hai bên dòng Ô Giang là ruộng đồng thẳng cánh cò bay, lác đác là những đầm sen khoe sắc. Hương sen dịu dàng như làm vơi bớt cái oi nồng của ngày hạ. Dòng Ô Giang từ xa xưa đã là bến đỗ cho biết bao cuộc đời mưu sinh bằng nghề sông nước. Nhiều vạ chài nhỏ đã lên bờ, sống gần bó với ruộng đồng, bờ bãi, nhưng lòng người vẫn không quên con nước đầy vơi. Họ có thể là những chị nông dân từ các làng nhỏ ven sông, nơi người địa phương vẫn gọi là "càng", tranh thủ mùa nước lớn để kiếm thêm thu nhập. Ngư cụ đơn giản chỉ là một chiếc rờ nhỏ đặt cạnh dòng nước chảy. Bí quyết để có nhiều cá chỉ gói gọn trong hai chữ "kiên nhẫn", dấu sản vật đánh bắt được cũng chỉ là loài cá nhỏ.

Thi thoảng, chúng tôi còn bắt gặp dăm ba con thuyền đến từ những làng chài phía Nam dòng Ô Lâu. Họ ngược dòng Ô Giang từ Hói Dét để mưu sinh. Giữa các loại ngư cụ, có lẽ quăng chài là cái nghề đòi hỏi sự kỳ công và khéo léo bậc nhất.

Chài có dạng hình chóp, mắt lưới đan đều từ đỉnh xuống tận dui-phần túi lưới chạy quanh vòng tròn đáy để giữ cá. Để chài chìm nhanh, người ta gắn thêm những mảnh chì nặng dọc mép biên. Mỗi lần đánh bắt, ngư phủ phải trụ chân thật vững trên mũi thuyền, giữ thăng bằng tuyệt đối rồi bắt ngừng tung mạnh chài về phía trước. Chiếc

chài xòe tròn như một chiếc ô lớn, chụp gọn xuống lòng sông. Chờ một lát cho lũ cá hoảng sợ sau khi chúi xuống đáy sông ngoi lên mắc lưới, người thợ chài mới từ từ kéo dây dong. Dụi chài chụm lại, gom trọn tôm cá vào trong trước khi được kéo lên khoang thuyền. Vì diện tích đáy chài nhỏ, phạm vi bao vây hẹp, nên kiểu đánh bắt này chỉ hiệu quả ở những khúc sông cá đi theo đàn, thường cần sự phối hợp nhịp nhàng của từ hai con thuyền trở lên.

Ngày xưa, khi phương tiện giao thông còn thô sơ, đường bộ chưa mở mang, tuyến đường thủy Ô Lâu-Ô Giang-Vĩnh Định-Thạch Hãn-Hiếu Giang-Bến Hải từng giữ vai trò hết sức quan trọng, nối liền vùng đất Quảng Trị với xứ kinh đô Huế. Ngày nay, đường sá đã thông thương, ai còn nhớ về con đường thủy từng rộn ràng, tấp nập thuở xưa ấy?

Nhìn dòng nước, chúng tôi lại bàng khuâng chuyện cũ. Hình như mặt nước vẫn còn in bóng những đoàn thuyền rồng lộng lẫy cờ hoa trên đường hộ giá vua quan nhà Nguyễn đi kinh lý, thấp thoáng sau mạn thuyền "trướng phủ màn che" là dáng hình kiều sa của biết bao cung tần mỹ nữ. Thi thoảng, ẩn hiện xa mờ là những cánh bướm nâu



Nuôi cá lồng trên sông Ô Giang ở thôn Văn Trị, xã Nam Hải Lăng - Ảnh: P.T.L

Hơn ba trăm ngàn tấn bom thù trút xuống,
Nghe vọng về từ lồng ngực không gian.
Tôi bước nhẹ giữa thảm cỏ xanh thăm lạ,
Bạn mỉm cười dưới ánh điện nghĩa trang.

Bạn ở đâu? Không có một nắm mồi,
Nằm dưới cỏ hay bay lên cùng ngọn gió?
Trong Thành Cổ hóa thành bông huệ đỏ,
Hay trên dòng Thạch Hãn rung rung?

Câu trả lời xanh mượt yêu thương
Vang lên giữa cỏ non Thành Cổ:
Vĩnh hằng tan vào lòng đất mẹ,
Hóa tượng đài sông núi bốn ngàn năm.



Minh họa - H.H

dãi dẫu mưa nắng, chờ nặng bao nỗi
buồn vui của kiếp thương hồ. Đâu rồi
những con thuyền từng một thời xuôi
ngược cùng Ô Giang?

Theo dòng Ô Giang hướng về sông
Vĩnh Định, hai bên bờ là hệ thống đê
bao chống lũ được xây dựng kiên cố,
như ôm lấy cánh đồng lúa xanh thắm.
Thi thoảng, giữa lưng trời lại xuất hiện
những tháp nước tròn nhà máy nước
mini lấy nước trực tiếp từ dòng Ô Giang
để cung cấp cho người dân trong các
xóm nhỏ phía sau cánh đồng.

Con thuyền vẫn lững lờ trôi về phía
trước. Với Ô Giang, đoạn sông rộng nhất
là nơi ngang qua nhà thờ Cây Da. Ngày
trước, muốn đến nơi này vào mùa mưa
người ta phải "qua sông lụy đờ", còn
mùa khô thì đi bộ men theo các con
đê, bờ ruộng, vòng vèo khá xa. Giờ đây,
đường sá mở mang, việc đi lại đã thuận
tiện hơn rất nhiều.

Nhà thờ Cây Da vẫn trầm mặc bên
sông. Mỗi sớm mỗi chiều, tiếng chuông
lại buông dài trên mặt nước, như một lời
cầu nguyện cho quê hương xứ sở nơi này
luôn được bình yên, và dòng Ô Giang kia
vẫn mãi trong xanh cùng thời gian.

PHAN TÂN LÂM



Hoàng Thúy

Và cảm xúc giữa hai miền sáng tạo

Hoạ sĩ, tác giả thơ Hoàng Thúy (SN 1992), là một trong những gương mặt trẻ của Hội Văn học-Nghệ thuật Quảng Trị. Chị đã khéo léo dung hòa sắc màu hội họa với vẻ đẹp của ngôn từ để tạo nên một thế giới nghệ thuật riêng giàu cảm xúc và dấu ấn cá nhân. Hành trình sáng tạo ấy không chỉ phản ánh tình yêu nghệ thuật bền bỉ mà còn thể hiện khát vọng cống hiến không ngừng của người nghệ sĩ đối với cuộc sống.



Nữ họa sĩ Hoàng Thúy - Ảnh: NH.V

Sinh ra và lớn lên tại xã Quảng Ninh, tốt nghiệp cao đẳng Sư phạm chuyên ngành Mỹ thuật, Hoàng Thúy lựa chọn cho mình con đường song hành giữa thi ca và hội họa. Với chị, nghệ thuật không chỉ là nghề nghiệp mà đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống.

Trong thế giới hội họa của Hoàng Thúy, sắc xanh giữ vai trò chủ đạo. Từ những bức tranh phong cảnh thiên nhiên đến tranh chân dung, gam màu xanh xuất hiện xuyên suốt, tạo nên cảm giác nhẹ nhàng, trong trẻo và bình yên. Mỗi tác phẩm như mang theo hơi thở của thiên nhiên và những điều giản dị mà gắn gũi trong cuộc sống.

Điểm nhấn đặc biệt trong tranh chân dung của Hoàng Thúy là những đôi mắt "biết nói". Chị khéo léo thổi hồn vào tác phẩm, khiến người xem cảm nhận được vẻ dịu dàng, e ấp của người phụ nữ hay nét hồn nhiên, trong trẻo của trẻ thơ. Không cầu kỳ về kỹ thuật hay hình thức thể hiện, tranh của Hoàng Thúy chinh phục người xem bằng sự chân thành trong cảm xúc. Mỗi tác phẩm là một câu chuyện được kể bằng màu sắc, là những rung động được lưu giữ trên từng nét vẽ.

Chia sẻ về đề tài sáng tác, Hoàng Thúy cho biết mình không bị bó buộc trong bất kỳ khuôn mẫu nào mà luôn để cảm xúc dẫn lối. Nếu như vài năm trước, chị thường vẽ phố phường và những bức tranh phong cảnh với gam màu tươi sáng thì hiện nay lại thiên về chân dung, con vật và tĩnh vật với sắc màu trầm ấm hơn để gửi gắm chiều sâu nội tâm. Chính sự tự do trong cảm xúc đã giúp các tác phẩm của chị mang đậm dấu ấn cá nhân, thể hiện chiều sâu tâm trạng qua ánh mắt, màu sắc và bố cục.

Bên cạnh hội họa, thơ ca cũng là miền cảm xúc đặc biệt mà Hoàng Thúy luôn gìn giữ và vun đắp. Thơ chị mang giọng điệu trẻ trung, là nơi gửi gắm niềm vui, nỗi buồn và những suy tư trong cuộc sống. Đến nay, chị đã sáng tác hàng trăm bài thơ và tích lũy nhiều tập bản thảo. Tập thơ đầu tay mang tên "Thành phố như một giấc mơ đi" được xuất bản, đánh dấu một cột mốc đáng nhớ trên hành trình sáng tạo.

Hoàng Thúy chia sẻ, nhiều ý thơ bất chợt đến trong lúc chị đang miệt mài bên giá vẽ. Mỗi lúc như thế, chị tạm dừng nét cọ để ghi nhanh những ý tưởng vừa lóe lên vào một quyển sổ nhỏ, rồi tiếp tục hoàn thành bức tranh. Sau đó mới trau chuốt câu chữ để có được bài thơ hoàn chỉnh. Ngược lại, không ít tác phẩm hội họa lại được khơi nguồn từ thơ. Ví dụ như từ những câu "sau căn phòng này/cạnh tiếng chuông/có bức tranh bị lãng quên từ lâu/dáng cô gái ngồi nghiêng/và nỗi buồn tỏa ra/bên trong

chiếc áo len cổ lọ..." trong bài "Phía sau ô cửa", chị đã sáng tác nên bức tranh "Một nỗi buồn nghiêng".

Với Hoàng Thúy, thơ và tranh luôn đối thoại với nhau. Từ một bức tranh có thể nảy sinh một bài thơ, và từ một câu thơ lại mở ra một không gian hội họa mới. Giữa thơ và họa trong con người chị không có ranh giới mà luôn hòa quyện, bổ trợ cho nhau trong hành trình sáng tạo. Một góc phố thân quen, một nhánh hoa dại bên đường, một ánh mắt hay những mảng màu trừu tượng về dòng chảy thời gian đều có thể trở thành nguồn cảm hứng để chị cầm cọ hoặc cầm bút.

Với Hoàng Thúy, làm thơ và vẽ tranh không chỉ là niềm đam mê mà còn là hai mạch nguồn nuôi dưỡng đời sống tinh thần. Bằng tâm hồn nhạy cảm và tình yêu nghệ thuật bền bỉ, chị đã âm thầm sáng tạo, vun đắp cho mình một hành trang nghệ thuật đáng quý, khẳng định dấu ấn riêng trên hành trình khám phá và lan tỏa vẻ đẹp bình dị của cuộc sống.

Nói về người em, người bạn thơ của mình, chị Trần Thị Huệ, hội viên Hội Văn học-Nghệ thuật tỉnh cho rằng: Hoàng Thúy là một người đặc biệt. Ở Thúy có cái bay bổng nhạy cảm của nhà thơ, nhưng lại có góc nhìn sắc sảo, bố cục chặt chẽ của một họa sĩ. Mỗi bức tranh của Hoàng Thúy là một câu chuyện được kể bằng sắc màu, còn mỗi bài thơ lại là một khoảng lặng của tâm hồn được gửi gắm qua những câu chữ giàu cảm xúc. Trong tranh của Hoàng Thúy luôn thấp thoáng chất thơ, còn trong thơ lại lấp lánh những gam màu của hội họa. Chính sự giao thoa ấy đã tạo nên dấu ấn riêng trên hành trình nghệ thuật của người nữ nghệ sĩ trẻ.

Ở độ tuổi ngoài ba mươi, khi nhiều người lựa chọn những hướng đi khác để ổn định cuộc sống, Hoàng Thúy vẫn lặng lẽ gắn bó với con đường nghệ thuật nhiều thử thách. Chị vẫn miệt mài sáng tạo, dành trọn tình yêu cho từng nét vẽ và mỗi câu thơ. Bởi với chị, nghệ thuật không có giới hạn của tuổi tác, và sáng tạo là hành trình không có điểm dừng.

Ông Nguyễn Kim Cương, Trưởng Phân hội Văn học, Hội Văn học-Nghệ tỉnh cho biết: "Hoàng Thúy là một họa sĩ trẻ nhưng làm thơ rất hay và rất đam mê trong sáng tạo nghệ thuật. Thơ của Hoàng Thúy có giọng điệu rất riêng, trẻ trung, tươi mới, giàu ý tưởng và cảm xúc. Tôi tin rằng bằng niềm đam mê, sức trẻ và tinh thần lao động nghệ thuật nghiêm túc, Hoàng Thúy sẽ tiếp tục mang đến cho cuộc sống những sắc màu tươi đẹp cùng những vần thơ giàu cảm xúc, góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa nghệ thuật của quê hương".

NH.V

Với dòng bào Bru-Vân Kiều ở xã Trường Sơn, rừng đại ngàn không chỉ là nơi sinh sống của muông thú, cỏ cây mà còn là nguồn sống, là người mẹ bao dung đã nuôi dưỡng họ qua bao thế hệ. Từ những cánh rừng già ấy, người Bru-Vân Kiều miệt mài kiếm tìm những sản vật mà thiên nhiên ban tặng như mây rừng, mật ong, măng, nấm, lá thuốc và nhiều loại lâm sản phụ khác mà pháp luật không cấm để đổi lấy tiền trang trải cuộc sống. Vậy nhưng, những cuộc mưu sinh dưới tán rừng Trường Sơn chưa bao giờ là dễ dàng...



Bà Hồ Thị Thư kéo mây về sau 1 ngày lượn rừng “ăn mây” - Ảnh: P.P

Mưu sinh DƯỚI TÁN RỪNG TRƯỜNG SƠN

“ĂN MÂY” GIỮA ĐẠI NGÀN

Chiều muộn, ông Hồ Thịnh (60 tuổi), người Bru-Vân Kiều ở bản Khe Cát, vợ vã rời căn nhà sàn, men theo con suối Cổ Tràng để ra bìa rừng đón người thân trở về sau một ngày đi “ăn mây”. Thói quen ấy đã theo ông nhiều năm, kể từ ngày sức khỏe không còn cho phép ông tiếp tục theo chân bà con vào rừng khai thác mây.

Ngồi bên bờ suối, ông Thịnh kể với chúng tôi rằng, cây mây từ lâu đã gắn bó mật thiết với đời sống của người Bru-Vân Kiều. Từ những vật dụng sinh hoạt hằng ngày, công cụ lao động cho đến nhà sàn, chuồng trại, đầu trâu cũng có dấu ấn của những sợi dây mây bền chắc.

Ngày nay, khi các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ mây ngày càng được thị trường ưa chuộng, cây mây còn trở thành nguồn nguyên liệu quan trọng để sản xuất bàn ghế, giỏ xách, đồ trang trí và nội thất xuất khẩu.

Nhu cầu thị trường tăng kéo theo thương lái tìm đến tận các bản làng vùng cao thu mua. Nếu như trước đây người Bru-Vân Kiều chỉ lấy mây phục vụ cuộc sống gia đình thì nay khai thác mây đã trở thành một nghề mang lại thu nhập đáng kể cho nhiều hộ dân. Nhưng nghề này chưa bao giờ là dễ dàng.

Cuối buổi chiều, bà Hồ Thị Thư (50 tuổi) cùng con dâu là chị Hồ Thị Lan trở về bản sau một ngày lượn rừng “ăn mây”. Sau lưng họ là hai bó mây dài được kéo lê trên mặt nước của dòng suối. Bó mây của bà Thư nặng khoảng 30kg, còn của chị Lan hơn 50kg.

Với giá thu mua khoảng 5.000 đồng/kg, một ngày đi rừng bà Thư kiếm được chừng 150.000 đồng, còn chị Lan có thể thu về khoảng 250.000 đồng.

“Ngày trước mây trong rừng nhiều lắm. Bây giờ muốn tìm được rừng

mây phải đi sâu hơn, có khi đi bộ hơn 3 tiếng đồng hồ mới tới nơi. Cây mây nhiều gai sắc, chỉ sơ ý một chút là bị đâm chảy máu. Nhưng cực nhất vẫn là kéo mây từ rừng về bản”, bà Thư chia sẻ.

Theo bà Thư, không như các “sản vật” rừng khác chỉ có thời điểm, mùa vụ, cây mây có quanh năm trong rừng. Nhưng việc khai thác mây cũng chỉ diễn ra ở các tháng mùa khô. Về mùa mưa, đường núi trơn trượt, rừng ẩm ướt, sên vắt nhiều nên bà con không thể đưa mây ra khỏi rừng được.

Mỗi chuyến đi “ăn mây” kéo dài từ 5 giờ sáng đến hơn 4 giờ chiều mới đưa mây về đến bản. Bà con thường lấy mây ở các cánh rừng ven suối, sau đó nhờ sức nước của suối để kéo mây về nhằm giảm bớt sức lao động.

Ông Hồ Lưu, người đứng ra thu gom mây trong bản Khe Cát, cho biết, mỗi ngày ông thu mua từ một đến vài tấn mây của bà con. “Chúng tôi ứng tiền trước từ các đầu mối lớn để trả ngay cho người dân sau khi cân mây. Khi gom đủ số lượng, thương lái sẽ đưa xe lên chờ đi Đà Nẵng, Khánh Hòa để phục vụ sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, bàn ghế mây và các sản phẩm nội thất”, ông Lưu cho hay.

GIỮ MÀU XANH-GIỮ KẾ SINH NHAI

Không chỉ có mây, những cánh rừng ở Trường Sơn còn hào phóng ban tặng cho người dân nhiều sản vật quý như mật ong, lá nón, lá dong, măng rừng, dược liệu và nhiều loại lâm sản phụ khác. Mùa nào thức nấy, mỗi khi nông nhàn hoặc vào mùa thu hái, người Bru-Vân Kiều lại vào rừng tìm kiếm những món quà mà “mẹ rừng” dành tặng và pháp luật không cấm.

Có những năm được mùa, nguồn thu từ lâm sản phụ trở thành khoản thu nhập đáng kể, giúp nhiều gia đình trang trải cuộc sống, nuôi con ăn học và vượt qua những giai đoạn khó khăn. Tuy nhiên, niềm vui ấy cũng đi kèm những nỗi lo.

Hầu hết người Bru-Vân Kiều ở Trường Sơn đều nhận thấy sản vật dưới tán rừng đang dần ít đi. Nếu như trước đây chỉ mất vài giờ là có thể đẩy đi xa hơn, sâu hơn. Những tổ ong lớn trở nên hiếm gặp. Một số cây thuốc từng mọc phổ biến cũng không còn dễ tìm thấy.

Trong câu chuyện với chúng tôi, nhiều già làng, người có uy tín trong cộng đồng người Bru-Vân Kiều ở Trường Sơn đều chung một suy nghĩ: “Rừng nuôi dân bản, nhưng rừng không phải là nguồn tài nguyên vô

tận. Nếu chỉ biết lấy mà không biết giữ thì một ngày nào đó con cháu mình sẽ không còn gì để dựa vào”.

Theo họ, nhận thức của người Bru-Vân Kiều về bảo vệ rừng hiện nay đã có nhiều thay đổi. Nếu trước đây nhiều người chỉ nghĩ đến chuyện khai thác thì nay bà con đã hiểu rằng muốn duy trì nguồn sinh kế lâu dài phải biết giữ rừng. Ngoài việc khai thác lâm sản phụ hợp lý, người Bru-Vân Kiều còn biết trồng rừng, tham gia các tổ bảo vệ rừng cộng đồng.

Nhiều người Bru-Vân Kiều còn tham gia cùng lực lượng chức năng trong các đợt tuần tra, bảo vệ rừng. Họ tuyên truyền cho con cháu không chặt gỗ và săn bắt động vật quý hiếm. Họ hiểu rằng, giữ rừng cũng chính là giữ sinh kế của gia đình và của đồng bào mình.

Trao đổi với phóng viên, ông Phạm Hồng Khánh, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Trường Sơn cho biết, việc khai thác lâm sản phụ trên địa bàn được cơ quan chức năng và chính quyền địa phương hướng dẫn và quản lý chặt chẽ theo quy định.

“Lực lượng kiểm lâm phối hợp với chủ rừng và chính quyền địa phương tuyên truyền cho người dân, đặc biệt là đồng bào Bru-Vân Kiều khi vào rừng khai thác lâm sản phụ, không hạ chốt phá cây rừng bừa bãi, không hạ đổ cây gỗ, không mang lửa vào rừng và không tranh giành, gây mất an ninh trật tự”, ông Khánh cho hay.

Giữa đại ngàn Trường Sơn, những bước chân mưu sinh của người Bru-Vân Kiều vẫn ngày ngày vượt suối, băng rừng để tìm kiếm những sản vật mà thiên nhiên ban tặng và pháp luật không cấm. Thu nhập từ lâm sản phụ có thể chưa cao và vô vàn cực nhọc, hiểm nguy nhưng đó vẫn là nguồn sinh kế quan trọng đối với nhiều hộ gia đình nơi đây.

Và hơn ai hết, những người Bru-Vân Kiều sống dưới tán rừng luôn hiểu rằng chỉ khi rừng còn xanh, những mùa mây, mùa măng, mùa mật ong mới còn tiếp diễn. Giữ rừng hôm nay không chỉ là bảo vệ tài nguyên thiên nhiên mà còn là giữ lấy tương lai của chính những cộng đồng đang nương tựa vào đại ngàn Trường Sơn để mưu sinh.

PHAN PHƯƠNG

Theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp, người dân được phép khai thác, thu hái một số loại lâm sản ngoài gỗ (lâm sản phụ) dưới tán rừng khi đáp ứng các quy định về bảo vệ và phát triển rừng, không làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng. Các loại lâm sản phụ được khai thác phổ biến gồm: Mây, tre, nứa; mật ong và các sản phẩm từ ong; lá nón, lá dong và các loại nấm, dược liệu dưới tán rừng không thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được bảo vệ. Tuy nhiên, việc khai thác phải tuân thủ theo các quy định, không làm ảnh hưởng đến rừng, hủy hoại môi trường rừng...

Chợ cá trước bình minh

3 giờ sáng, trời tối mịt mờ. Những con phỏ ven sông thừa vẳng ánh đèn, chỉ còn tiếng gió từ cửa biển thổi ngược vào đêm. Nhưng ở một góc nhỏ bên dòng Nhật Lệ, cuộc mưu sinh vẫn vội vã trôi đi như thể nơi chốn ấy đã tách hẳn ra khỏi những yên ả của màn đêm. Chợ cá mom sông Nhật Lệ đã tồn tại như thế qua bao mùa mưa nắng cùng bao phận người, phận đời thức ngủ cùng dòng sông.

Hơn mười năm trước, trong một buổi sáng mùa đông, tôi lần theo ánh đèn leo lét bên dòng Nhật Lệ để đến một khu chợ cá nhỏ ven sông. Chợ cá nằm nép mình bên mép nước. Đó là chốn trở về của những con thuyền đánh cá sau nhiều đêm lênh đênh trên biển. Nơi ấy cũng là góc mưu sinh quen thuộc của những người phụ nữ lấy đêm làm ngày, của cả những người đàn ông với làn da mận mòi vì biển. Thời gian trôi đi cùng nhịp xoay trở của đời phố, đời người nhưng dường như chợ cá ấy vẫn vậy. Chỉ khi ngồi cạnh những người phụ nữ đã có hàng chục năm neo đời mình với bến sông này mới hiểu, cuộc mưu sinh cũng đã xoay vần theo những đổi khác của thời gian.

Chợ sáng đèn từ rất sớm. Thỉnh thoảng, tiếng xe máy xé toang màn đêm tĩnh mịch. Xe dừng giữa bãi đỗ, những người phụ nữ đội nón lá lụp xụp, gắn thêm chiếc đèn pin, chân mang ủng nhanh chóng hòa vào đêm, len xuống chợ cá. Ở đó, những con tàu lần lượt cập bến sau những đêm thức ngủ giữa biển khơi. Trên bến, những người phụ nữ đứng đón đợi. Trong bóng tối lờ mờ, những vệt sáng từ đèn pin chao đi chao lại theo nhịp chân người. Khi những chiếc tàu đầu tiên áp mạn bờ, khu chợ như bừng tỉnh. Tiếng máy nổ hòa cùng tiếng gọi nhau í ới. Đứng trên tàu, một người đàn ông vừa chuyển cá, vừa cất giọng khàn đặc vì gió biển: "Hôm ni đờ, mầy hôm trước không đủ trả tiền dẫu". Nói rồi, ông lại cúi xuống bê tiếp những gie cá còn ánh bạc. Dưới bến, những người phụ nữ đã chờ sẵn để lựa cá, chọn tôm.

Chợ cá mom sông Nhật Lệ không lớn. Nó nép mình phía sau chợ Đồng Hới như một góc nhỏ khiêm nhường của phố. Tàu thuyền lui tới đây chủ yếu là tàu đánh bắt gần bờ của ngư dân các vùng biển Đồng Hới, Đồng Thuận, Đồng Trạch, Nam Trạch... Những người phụ nữ ở chợ cá bắt đầu ngày mới khi phần lớn phố phường còn đang chìm trong giấc ngủ. 2 giờ sáng, họ thức dậy, lặng lẽ chuẩn bị xe cộ, thùng xốp, đèn pin rồi xuôi về phía bến sông. Đến khi những chuyến hàng cuối cùng rời chợ, mặt trời đã lên cao, ánh nắng trải vàng trên mặt nước Nhật Lệ.

Ngày nối ngày, tháng nối tháng, nhịp sống ấy gần như không đổi. Chỉ có thời gian âm thầm lướt qua những mái đầu đã lấm tấm bạc, trên những đôi bàn tay chai sần vì mận mòi sông nước và trên những gương mặt hằn sâu dấu vết của những đêm dài thức cùng dòng sông.

Bà Nguyễn Thị Thương, ở phường Đồng Hới, là một trong những người đã gắn bó với khu chợ này hơn 30 năm. Hơn 3 thập kỷ, cuộc đời bà dường như được tính bằng những buổi chợ sớm. Những đứa con lớn lên từ những đồng tiền chắt chiu nơi bến cá, từ những đêm thức dậy khi gà chưa kịp gáy, từ những ngày đội mưa, đội rét ngược xuôi cùng những chuyến cá về bến. Ngồi bên những giỏ hải sản vừa chuyển từ tàu lên, bà Thương chậm rãi kể, mỗi gie cá, mực bán lại cho tiểu thương, bà chỉ lời chừng mười nghìn đồng. Hôm nào gặp may, kiếm được hơn trăm nghìn đồng đã là vui. Có những ngày thức dậy từ 2, 3 giờ sáng, lặn lội ra chợ rồi trở về khi trời đã sáng rõ, tiền lời trong túi chỉ vài chục nghìn đồng. Số tiền chẳng đáng là bao nếu so với những nhọc nhằn đánh đổi. Nhưng suốt ngần ấy năm, bà vẫn chưa từng nghĩ sẽ rời chợ. Có lẽ bởi nơi này không chỉ là kế sinh nhai. Nó đã trở thành một phần cuộc đời, thành thói quen của những buổi sớm, cũng thành nơi chứng kiến những đứa con khôn lớn, những vui buồn của một gia đình qua

năm tháng rộng dài. Và cũng như dòng Nhật Lệ ngoài kia, chợ cá đã lặng lẽ chảy qua đời bà tự lúc nào không hay.

Ở khu chợ này, người ta ít nghe những lời than thở. Những người phụ nữ quen giấu nhọc nhằn sau những câu chuyện rôm rả đầu phiên chợ, sau tiếng cười giòn tan mỗi khi gặp nhau lúc trời còn chưa sáng rõ mặt người. Họ nói với nhau chuyện con cái học hành, chuyện giá cá lên xuống, chuyện một mùa biển động vừa đi qua. Còn những nỗi lo cơm áo, bệnh tật hay những cơn đau nhức kéo dài theo năm tháng dường như đã được gói ghém lại, lặng lẽ mang theo trên mỗi chuyến xe về. Hơn mười năm trước, tôi từng gặp họ ở đây, cũng trong những buổi sáng còn ẩm hơi sương như thế. Ngày ấy, nhiều người còn trẻ, con cái còn đang tuổi đến trường. Giờ những đứa trẻ ấy đã trưởng thành. Trong hành trình khôn lớn ấy có biết bao đồng tiền được chắt chiu từ những buổi chợ đêm bên dòng Nhật Lệ.

Trong câu chuyện của những người đàn bà thức cùng con nước, tôi gặp ông

Phan Văn Xuân, ở phường Đồng Hới. Mái tóc đã điểm bạc, đôi bàn tay vẫn còn in dấu những năm tháng lênh đênh trên biển. Có một thời, ông gắn đời mình với những chuyến tàu xa bờ. Khi tuổi tác không còn cho phép chống chọi với những chuyến biển dài ngày, ông trở về với bến sông, cùng vợ mưu sinh ở chợ cá. Sáng nào cũng vậy, khi phố còn chưa thức giấc, ông lại chở vợ xuống chợ, lựa cá rồi tất tả mang đến các khu chợ khác để bán. Ông bảo, cuộc sống bây giờ đỡ nhọc nhằn hơn thời đi biển nhưng vẫn phải thức khuya, dậy sớm quanh năm. Nhìn dáng ông lặng lẽ chất những thùng cá lên xe trong ánh bình minh vừa hé, tôi chợt nghĩ, có những người dù rời biển nhưng chưa bao giờ thực sự rời xa biển. Trong giọng nói mận mòi và nhịp sống mỗi ngày của họ vẫn thấp thoáng hơi thở của những tháng năm lênh đênh cùng sóng gió.

Con cái đã trưởng thành, nhiều người không còn quá chật vật như những năm tháng trước. Vậy mà sáng nào họ cũng có mặt ở chợ. Tôi hỏi người phụ nữ đang ngồi đợi tàu, ánh mắt hướng ra phía cửa biển rằng vì sao chưa nghĩ ngơi cho khỏe? Bà cười, đôi tay vẫn thoăn thoắt lựa cá: "Ở nhà biết làm chi? Tới giờ ni quen rồi". Câu trả lời ngắn gọn như cách những người phụ nữ ở chợ cá vẫn sống suốt bao năm qua. Họ ít khi nói về những nhọc nhằn mình đã trải qua. Cũng chẳng mấy ai nhắc đến những đêm mưa rét hay những buổi sáng trở về với đôi bàn tay buốt cóng vì nước lạnh. Mọi thứ dường như đã trở thành một phần của cuộc sống. Như con nước trên dòng Nhật Lệ, lên rồi xuống, đầy rồi vơi, ngày này sang ngày khác.

Phía đông, mặt trời nhô dần lên khỏi cửa biển. Những vệt sáng đầu tiên trải xuống mặt sông. Ánh đèn pin trên tay những người phụ nữ lần lượt tắt đi. Những chuyến xe chở cá nối nhau rời bến. Ông Xuân nổ máy xe, chờ vợ chất nốt những thùng hàng cuối cùng. Bà Thương kéo lại chiếc nón lá rồi vội vã hòa vào dòng người đang xuôi về phía chợ sáng. Phố bắt đầu một ngày mới. Trên cầu Nhật Lệ, xe cộ đông hơn. Những quán ăn mở cửa. Tiếng người gọi nhau rộn rã.

Đêm nay, khi phố chìm vào giấc ngủ, những người phụ nữ ấy sẽ lại thức dậy, lại xuống chợ, lại đợi những con thuyền từ biển trở về. Và khu chợ ấy sẽ lại nhộn nhịp trước cả khi bình minh chưa kịp trở mình.



Chợ cá nép mình phía sau chợ Đồng Hới như một góc nhỏ khiêm nhường của phố

- Ảnh: D.H

DIỆU HƯƠNG

QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần này, từ ngày 8/6-13/6/2026, trên địa bàn tỉnh diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Đồng chí Nguyễn Văn Phương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy có buổi làm việc với Thường trực Đảng ủy đặc khu Côn Cỏ và các xã: Diên Sanh, Hải Lăng, Nam Hải Lăng, Mỹ Thủy, Vĩnh Định, Hướng Hiệp, Ba Lòng, Đakrông, Tà Rụt, La Lay, Khe Sanh, Tân Lập, Lao Bảo, Lìa, A Dơi, Hướng Phùng, Hướng Lập, Tuyên Hóa, Đồng Lê, Tuyên Bình, Tuyên Phú, Tuyên Lâm, Tuyên Sơn, Tân Gianh, Trung Thuần, Quảng Trạch, Hòa Trạch, Phú Trạch về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các địa phương cần phát huy những cách làm hay, sáng tạo trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung nguồn lực để tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập cho người dân; chú trọng công tác giáo dục-đào tạo, phối hợp triển khai công việc liên quan đến tiến độ xây dựng các trường nội trú liên

cấp trên địa bàn; chính quyền cấp xã phải chủ động hơn nữa, chuyển từ tư duy "chỉ hành chính phục vụ" sang "kiến tạo phát triển"...

- Đồng chí Lê Hồng Vinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh có buổi làm việc với Sở Y tế. Ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà ngành Y tế đạt được, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu: Ngành cần tập trung triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; rà soát, hoàn thiện các chiến lược, đề án, kế hoạch phát triển ngành Y tế giai đoạn 2026-2030; tiếp tục ổn định tổ chức bộ máy ngành Y tế sau sắp xếp...

- UBND tỉnh tổ chức cuộc họp để nghe báo cáo về Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2045 và phương án điều chỉnh quy hoạch để thu hút các dự án đầu tư vào khu vực xung quanh Khu bến cảng Mỹ Thủy.

Đồ án điều chỉnh quy hoạch nhằm cập nhật các định hướng phát triển mới của quốc gia, của vùng

và của tỉnh; phát huy lợi thế của hệ thống hạ tầng động lực đang được đầu tư như Khu bến cảng Mỹ Thủy, Cảng hàng không Quảng Trị, cao tốc Bắc-Nam phía Đông, tuyến đường ven biển và các tuyến giao thông kết nối Hành lang kinh tế Đông-Tây; đồng thời bám sát định hướng tái định vị không gian phát triển theo chiến lược "vươn Đông, tỏa Tây".

- Tại kỳ họp lần thứ 38 của Hội đồng Điều phối quốc tế, Chương trình Con người và Sinh quyển của UNESCO (MAB-ICC) diễn ra tại thành phố Hernandarias, nước Cộng hòa Paraguay, VQG Phong Nha-Kẻ Bàng đã được công nhận là Khu dự trữ Sinh quyển thế giới.

Khu dự trữ Sinh quyển thế giới Phong Nha-Kẻ Bàng được công nhận, góp phần tạo thêm cú hích mới cho phát triển kinh tế-xã hội nói chung và du lịch của tỉnh nói riêng; đồng thời tạo thêm động lực cho tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

TH.H (tổng hợp)

Quảng Trị muôn vẻ

Làng cổ BÍCH LA



1

Làng cổ Bích La (Triệu Phong) từ lâu đã nổi danh là vùng đất "địa linh nhân kiệt", nơi sinh dưỡng những tài năng lớn, trong đó có cố danh họa và điêu khắc gia lừng danh thế giới Lê Bá Đảng (1921 - 2015). Trải qua hơn 500 năm lịch sử, ngôi làng vẫn giữ vẹn nguyên nét kiến trúc rêu phong, không gian tâm linh trầm mặc bên dòng Thạch Hãn.

Đến với Bích La hôm nay, không chỉ tìm thấy hồn cốt làng quê qua mái đình cổ, những bức phù điêu tinh xảo hay nét mực thư pháp ngày xuân, mà còn cảm nhận được dòng chảy nghệ thuật hiện đại hòa quyện trong chiều sâu di sản. Chùm ảnh phác họa một Bích La thanh bình, cổ kính nhưng đầy tự hào văn hóa trên đất Quảng Trị.

- Ảnh: NGUYỄN HẢI



2



3



4

1. Toàn cảnh làng cổ Bích La từ trên cao

2. Không gian xin chữ đầu năm làng Bích La

3. Thiếu nữ bên đình

4. Dây nhà thờ họ cổ tại làng Bích La